

Số: /SLĐTBXH-LĐVLBH

*Đông Tháp, ngày tháng 7 năm 2021*

V/v triển khai thực hiện chính sách hỗ trợ NLĐ và NSDLĐ gặp khó khăn do đại dịch COVID-19 theo Nghị quyết số 68/NQ-CP, Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg

Kính gửi:

- Các Sở, Ban, ngành Tỉnh;
- UBND huyện, thành phố.

Căn cứ Nghị quyết số 68/NQ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2021 của Chính phủ về một số chính sách hỗ trợ người lao động và người sử dụng lao động gặp khó khăn do đại dịch COVID-19; Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg ngày 07 tháng 7 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ Quy định về việc thực hiện một số chính sách hỗ trợ người lao động và người sử dụng lao động gặp khó khăn do đại dịch COVID-19.

Thực hiện chỉ đạo của Ủy ban nhân dân Tỉnh tại Công văn số 508/UBND-KT ngày 06 tháng 7 năm 2021. Giao Sở Lao động – Thương binh và Xã hội chủ trì phối hợp với các đơn vị, địa phương tổng hợp đề xuất danh sách các đối tượng được hưởng chế độ qui định tại điểm 4,5,6,7,8,9,10 Mục II Nghị quyết số 68/NQ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2021 của Chính phủ; Sở Lao động – Thương binh và Xã hội triển khai thực hiện chính sách hỗ trợ người lao động và người sử dụng lao động gặp khó khăn do đại dịch COVID-19 trên địa bàn Tỉnh, cụ thể như sau:

## **I. HỖ TRỢ NGƯỜI LAO ĐỘNG TẠM HOÃN THỰC HIỆN HỢP ĐỒNG LAO ĐỘNG, NGHỈ VIỆC KHÔNG HƯỞNG LƯƠNG**

### **1. Đối tượng và điều kiện hỗ trợ**

Người lao động làm việc tại doanh nghiệp, hợp tác xã, đơn vị sự nghiệp công lập tự đảm bảo chi thường xuyên hoặc chi đầu tư và chi thường xuyên, cơ sở giáo dục dân lập, tự thực ở cấp giáo dục mầm non, mẫu giáo, tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông, giáo dục nghề nghiệp (sau đây gọi là doanh nghiệp, hợp tác xã, đơn vị sự nghiệp công lập, cơ sở giáo dục) bị tạm dừng hoạt động theo yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền để phòng, chống dịch COVID-19 được hỗ trợ khi đủ các điều kiện sau:

a) Tạm hoãn thực hiện hợp đồng lao động, nghỉ việc không hưởng lương trong thời hạn của hợp đồng lao động, từ 15 ngày liên tục trở lên, tính từ ngày 01 tháng 5 năm 2021 đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2021 và thời điểm bắt đầu tạm hoãn thực hiện hợp đồng lao động, nghỉ việc không hưởng lương từ ngày 01 tháng 5 năm 2021 đến ngày 31 tháng 12 năm 2021.

b) Đang tham gia bảo hiểm xã hội bắt buộc tính đến thời điểm ngay trước khi tạm hoãn thực hiện hợp đồng lao động, nghỉ việc không hưởng lương .

## **2. Mức hỗ trợ và phương thức chi trả**

a) Mức hỗ trợ: 1.855.000 đồng/người đối với người lao động tạm hoãn thực hiện hợp đồng lao động, nghỉ việc không hưởng lương từ 15 ngày liên tục trở lên đến dưới 01 tháng (30 ngày).

b) Mức hỗ trợ: 3.710.000 đồng/người đối với người lao động tạm hoãn thực hiện hợp đồng lao động, nghỉ việc không hưởng lương từ 01 tháng (30 ngày) trở lên.

c) Người lao động đang mang thai được hỗ trợ thêm 1.000.000 đồng/người; người lao động đang nuôi con đẻ hoặc con nuôi hoặc chăm sóc thay thế trẻ em chưa đủ 06 tuổi thì được hỗ trợ thêm 1.000.000 đồng/trẻ em chưa đủ 06 tuổi và chỉ hỗ trợ cho 01 người là mẹ hoặc cha hoặc người chăm sóc thay thế trẻ em.

d) Phương thức chi trả: Trả 01 lần cho người lao động.

## **3. Hồ sơ đề nghị**

a) Bản sao văn bản thỏa thuận tạm hoãn thực hiện hợp đồng lao động, nghỉ việc không hưởng lương.

b) Danh sách người lao động có xác nhận của cơ quan bảo hiểm xã hội theo **Mẫu số 01** tại phụ lục kèm theo Công văn này.

c) Bản sao có chứng thực hoặc bản sao kèm theo bản chính để đối chiếu một trong các giấy tờ sau: Giấy tờ chứng minh người lao động đang mang thai; Giấy khai sinh hoặc Giấy chứng sinh của trẻ em; Giấy chứng nhận nuôi con nuôi; Quyết định giao, nhận chăm sóc thay thế trẻ em của cơ quan có thẩm quyền đối với đối tượng được quy định tại điểm b khoản 2 Mục I Công văn này.

## **4. Trình tự, thủ tục thực hiện**

a) Doanh nghiệp, hợp tác xã, đơn vị sự nghiệp công lập, cơ sở giáo dục đề nghị cơ quan bảo hiểm xã hội xác nhận người lao động đang tham gia bảo hiểm xã hội. Trong 02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được đề nghị, cơ quan bảo hiểm xã hội xác nhận việc tham gia bảo hiểm xã hội của người lao động.

b) Doanh nghiệp, hợp tác xã, đơn vị sự nghiệp công lập, cơ sở giáo dục gửi hồ sơ theo quy định tại khoản 3 Mục I của Công văn này đến Phòng Lao động – Thương binh và Xã hội nơi đặt trụ sở chính. Thời hạn tiếp nhận hồ sơ chậm nhất đến hết ngày 31 tháng 01 năm 2022.

c) Trong 02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ, Phòng Lao động – Thương binh và Xã hội thẩm định, tham mưu Ủy ban nhân dân cấp huyện, trình Ủy ban nhân dân Tỉnh (thông qua Sở Lao động – Thương binh và Xã hội).

d) Trong 02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ, Sở Lao động – Thương binh và Xã hội thẩm định, trình Ủy ban nhân dân Tỉnh ban hành quyết

định phê duyệt Danh sách và kinh phí hỗ trợ; đồng thời giao Ủy ban nhân dân cấp huyện chỉ đạo Phòng Lao động – Thương binh và Xã hội thực hiện chi hỗ trợ cho người lao động. Trường hợp không phê duyệt, Ủy ban nhân dân Tỉnh thông báo bằng văn bản và nêu rõ lý do.

## **II. CHÍNH SÁCH HỖ TRỢ NGƯỜI LAO ĐỘNG NGỪNG VIỆC**

### **1. Đối tượng và điều kiện hỗ trợ**

Người lao động được hỗ trợ khi có đủ các điều kiện sau:

a) Làm việc theo chế độ hợp đồng lao động bị ngừng việc theo khoản 3 Điều 99 Bộ luật Lao động và thuộc đối tượng phải cách ly y tế hoặc trong các khu vực bị phong tỏa theo yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền từ 14 ngày trở lên trong thời gian từ ngày 01 tháng 5 năm 2021 đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2021.

b) Đang tham gia bảo hiểm xã hội bắt buộc tại tháng trước liền kề tháng người lao động ngừng việc theo khoản 3 Điều 99 Bộ luật Lao động.

### **2. Mức hỗ trợ và phương thức chi trả**

a) Mức hỗ trợ: 1.000.000 đồng/người.

b) Người lao động đang mang thai được hỗ trợ thêm 1.000.000 đồng/người; người lao động đang nuôi con đẻ hoặc con nuôi hoặc chăm sóc thay thế trẻ em chưa đủ 06 tuổi được hỗ trợ thêm 1.000.000 đồng/trẻ em chưa đủ 06 tuổi và chỉ hỗ trợ cho 01 người là mẹ hoặc cha hoặc người chăm sóc thay thế trẻ em.

c) Phương thức chi trả: Trả 01 lần cho người lao động.

### **3. Hồ sơ đề nghị**

a) Bản sao văn bản yêu cầu cách ly của cơ quan nhà nước có thẩm quyền để phòng, chống dịch COVID-19 trong thời gian từ ngày 01 tháng 5 năm 2021 đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2021.

b) Danh sách người lao động có xác nhận của cơ quan bảo hiểm xã hội theo **Mẫu số 02** tại phụ lục kèm theo Công văn này.

c) Bản sao có chứng thực hoặc bản sao kèm theo bản chính để đối chiếu một trong các giấy tờ sau: Giấy tờ chứng minh người lao động đang mang thai; Giấy khai sinh hoặc Giấy chứng sinh của trẻ em; Giấy chứng nhận nuôi con nuôi; Quyết định giao, nhận chăm sóc thay thế trẻ em của cơ quan có thẩm quyền đối với đối tượng được quy định tại điểm b khoản 2 Mục II Công văn này.

### **4. Trình tự, thủ tục thực hiện**

a) Người sử dụng lao động đề nghị cơ quan bảo hiểm xã hội xác nhận người lao động đang tham gia bảo hiểm xã hội. Trong 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đề nghị, cơ quan bảo hiểm xã hội xác nhận việc tham gia bảo hiểm xã hội của người lao động.

b) Người sử dụng lao động gửi hồ sơ theo quy định đến Phòng Lao động

– Thương binh và Xã hội nơi đặt trụ sở chính. Thời hạn tiếp nhận hồ sơ chậm nhất đến hết ngày 31 tháng 01 năm 2022.

c) Trong 02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ, Phòng Lao động – Thương binh và Xã hội thẩm định, tham mưu Ủy ban nhân dân cấp huyện trình Ủy ban nhân dân Tỉnh (thông qua Sở Lao động – Thương binh và Xã hội).

d) Trong 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ, Sở Lao động – Thương binh và Xã hội thẩm định, trình Ủy ban nhân dân Tỉnh ban hành quyết định phê duyệt Danh sách và kinh phí hỗ trợ; đồng thời giao Ủy ban nhân dân cấp huyện chỉ đạo Phòng Lao động – Thương binh và Xã hội thực hiện chi trả hỗ trợ cho người lao động (thông qua người sử dụng lao động). Trường hợp không phê duyệt, Ủy ban nhân dân Tỉnh thông báo bằng văn bản và nêu rõ lý do.

e) Trong 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận được kinh phí hỗ trợ của Ủy ban nhân dân Tỉnh, người sử dụng lao động thực hiện chi trả cho người lao động.

### **III. HỖ TRỢ NGƯỜI LAO ĐỘNG CHẤM DỨT HỢP ĐỒNG LAO ĐỘNG NHƯNG KHÔNG ĐỦ ĐIỀU KIỆN HƯỞNG TRỢ CẤP THẤT NGHIỆP**

#### **1. Đối tượng và điều kiện hỗ trợ**

Người lao động làm việc tại doanh nghiệp, hợp tác xã, đơn vị sự nghiệp công lập tự đảm bảo chi thường xuyên hoặc chi đầu tư và chi thường xuyên, cơ sở giáo dục dân lập, tư thục ở cấp giáo dục mầm non, mẫu giáo, tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông, giáo dục nghề nghiệp phải dừng hoạt động theo yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền để phòng, chống dịch COVID-19 trong thời gian từ ngày 01 tháng 5 năm 2021 đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2021 được hỗ trợ khi có đủ các điều kiện sau:

a) Đang tham gia bảo hiểm xã hội bắt buộc tại tháng liền kề trước thời điểm người lao động chấm dứt hợp đồng lao động.

b) Chấm dứt hợp đồng lao động trong thời gian từ ngày 01 tháng 5 năm 2021 đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2021 nhưng không đủ điều kiện hưởng trợ cấp thất nghiệp, trừ các trường hợp sau đây:

- Người lao động đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động trái pháp luật.
- Hưởng lương hưu, trợ cấp mất sức lao động hằng tháng.

#### **2. Mức hỗ trợ và phương thức chi trả**

a) Mức hỗ trợ: 3.710.000 đồng/người.

b) Người lao động đang mang thai được hỗ trợ thêm 1.000.000 đồng/người; đang nuôi con đẻ hoặc con nuôi hoặc chăm sóc thay thế trẻ em chưa đủ 06 tuổi được hỗ trợ thêm 1.000.000 đồng/trẻ em chưa đủ 06 tuổi và chỉ hỗ trợ cho 01 người là mẹ hoặc cha hoặc người chăm sóc thay thế trẻ em.

c) Phương thức chi trả: Trả 01 lần cho người lao động.

### **3. Hồ sơ đề nghị hỗ trợ**

a) Đề nghị hỗ trợ theo **Mẫu số 03** tại phụ lục kèm theo Công văn này.

b) Bản sao có chứng thực hoặc bản sao kèm theo bản chính để đối chiếu của một trong các giấy tờ sau:

- Hợp đồng lao động đã hết hạn hoặc đã hoàn thành công việc theo hợp đồng lao động;

- Quyết định thôi việc;

- Thông báo hoặc thỏa thuận chấm dứt hợp đồng lao động.

c) Bản sao Sổ bảo hiểm xã hội hoặc xác nhận của cơ quan bảo hiểm xã hội về việc tham gia bảo hiểm xã hội bắt buộc và bảo hiểm thất nghiệp.

d) Bản sao có chứng thực hoặc bản sao kèm theo bản chính để đối chiếu một trong các giấy tờ sau: Giấy tờ chứng minh người lao động đang mang thai; Giấy khai sinh hoặc Giấy chứng sinh của trẻ em; Giấy chứng nhận nuôi con nuôi; Quyết định giao, nhận chăm sóc thay thế trẻ em của cơ quan có thẩm quyền đối với đối tượng được quy định tại điểm b khoản 2 Mục III Công văn này.

### **4. Trình tự, thủ tục thực hiện**

a) Người lao động có nhu cầu hỗ trợ gửi hồ sơ đến Trung tâm Dịch vụ việc làm thuộc Sở Lao động – Thương binh và Xã hội nơi người lao động chấm dứt hợp đồng lao động. Thời hạn tiếp nhận hồ sơ chậm nhất đến hết ngày 31 tháng 01 năm 2022.

b) Trước ngày 05 và ngày 20 hằng tháng, Trung tâm Dịch vụ việc làm rà soát, tổng hợp Danh sách người lao động đủ điều kiện hỗ trợ trình Sở Lao động – Thương binh và Xã hội.

c) Trong 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận Danh sách, Sở Lao động – Thương binh và Xã hội thẩm định, trình Ủy ban nhân dân Tỉnh ban hành quyết định phê duyệt Danh sách hỗ trợ; đồng thời chỉ đạo Bảo hiểm xã hội Tỉnh thực hiện chi trả hỗ trợ trong 03 ngày làm việc. Trường hợp không phê duyệt, Ủy ban nhân dân Tỉnh thông báo bằng văn bản và nêu rõ lý do.

## **IV. HỖ TRỢ ĐỐI VỚI TRẺ EM VÀ NGƯỜI ĐANG ĐIỀU TRỊ COVID-19, CÁCH LY Y TẾ**

### **1. Đối tượng hỗ trợ**

Trẻ em (người dưới 16 tuổi theo quy định của Luật Trẻ em) và người điều trị do nhiễm COVID-19 (F0) hoặc cách ly y tế để phòng, chống COVID-19 (F1) theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền.

### **2. Mức hỗ trợ, thời gian hỗ trợ**

a) Hỗ trợ tiền ăn mức 80.000 đồng/người/ngày đối với các trường hợp người điều trị nhiễm COVID-19 (F0), từ ngày 27 tháng 4 năm 2021 đến ngày

31 tháng 12 năm 2021, thời gian hỗ trợ theo thời gian điều trị thực tế nhưng tối đa 45 ngày.

b) Hỗ trợ tiền ăn mức 80.000 đồng/người/ngày đối với các trường hợp người thực hiện cách ly y tế (F1) theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền, từ ngày 27 tháng 4 năm 2021 đến ngày 31 tháng 12 năm 2021, thời gian hỗ trợ tối đa 21 ngày.

c) Đối với trẻ em trong thời gian điều trị do nhiễm COVID-19 hoặc cách ly y tế:

- Được hỗ trợ thêm một lần mức 1.000.000 đồng/trẻ em.

- Ngân sách nhà nước đảm bảo chi phí đối với các chi phí ngoài phạm vi chi trả của bảo hiểm y tế và chi phí khám, chữa bệnh đối với trẻ em không có thẻ bảo hiểm y tế.

### 3. Hồ sơ đề nghị hỗ trợ

a) Hồ sơ đề nghị hỗ trợ đối với các trường hợp F0 đang điều trị tại cơ sở y tế gồm:

- Danh sách F0 đủ điều kiện hưởng chính sách theo **Mẫu số 04a** tại phụ lục kèm theo Công văn này.

- Giấy ra viện điều trị do nhiễm COVID-19 của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh theo quy định của pháp luật.

- Bản sao một trong các giấy tờ sau: Giấy chứng sinh, giấy khai sinh, hộ chiếu, chứng minh nhân dân, thẻ căn cước công dân, thẻ bảo hiểm y tế.

b) Hồ sơ đề nghị hỗ trợ đối với các trường hợp F1 đang thực hiện cách ly y tế tại cơ sở cách ly gồm:

- Danh sách F1 đủ điều kiện hưởng chính sách theo **Mẫu số 04a** tại phụ lục kèm theo Công văn này.

- Quyết định của cơ quan có thẩm quyền về việc cách ly y tế.

- Bản sao một trong các giấy tờ sau: Giấy chứng sinh, giấy khai sinh, hộ chiếu, chứng minh nhân dân, thẻ căn cước công dân, thẻ bảo hiểm y tế.

c) Hồ sơ đề nghị hỗ trợ đối với F0 đã kết thúc điều trị tại cơ sở y tế trước ngày Quyết định này có hiệu lực thi hành gồm:

- Giấy ra viện.

- Biên nhận thu tiền ăn tại cơ sở y tế đã điều trị.

- Bản sao một trong các giấy tờ sau: Giấy chứng sinh, giấy khai sinh, hộ chiếu, chứng minh nhân dân, thẻ căn cước công dân, thẻ bảo hiểm y tế.

d) Hồ sơ đề nghị hỗ trợ đối với F1 đã kết thúc cách ly tại cơ sở cách ly trước ngày Quyết định này có hiệu lực thi hành hoặc cách ly tại nhà gồm:

- Quyết định của cơ quan có thẩm quyền về cách ly y tế tại cơ sở cách ly hoặc cách ly tại nhà.

- Giấy hoàn thành việc cách ly.
- Bản sao một trong các giấy tờ sau: Giấy chứng sinh, giấy khai sinh, hộ chiếu, chứng minh nhân dân, thẻ căn cước công dân, thẻ bảo hiểm y tế.
- Biên nhận thu tiền ăn tại cơ sở cách ly đối với người đã kết thúc cách ly tại cơ sở cách ly.

#### **4. Trình tự, thủ tục**

a) Đối với trường hợp đang điều trị, cách ly tại cơ sở y tế, cơ sở cách ly: Cơ sở y tế, cơ sở cách ly căn cứ vào hồ sơ quy định tại điểm a, điểm b khoản 3 Mục IV Công văn này lập danh sách theo **Mẫu số 04a, 04b** tại phụ lục kèm theo Công văn này đối với các trường hợp F0, F1 đủ điều kiện hưởng chính sách gửi Ủy ban nhân dân Tỉnh (thông qua Sở Lao động – Thương binh và Xã hội). Thời hạn tiếp nhận hồ sơ chậm nhất đến hết ngày 31 tháng 3 năm 2022.

b) Đối với trường hợp F0, F1 đã kết thúc điều trị, hoàn thành cách ly tại cơ sở hoặc cách ly tại nhà: Cha, mẹ hoặc người giám hộ hợp pháp của trẻ em, các trường hợp F0, F1 gửi hồ sơ quy định tại điểm c, điểm d khoản 3 Mục IV Công văn này tới Ủy ban nhân dân cấp xã nơi cư trú. Thời hạn tiếp nhận hồ sơ chậm nhất đến hết ngày 31 tháng 01 năm 2022.

Trước ngày 05 và ngày 20 hằng tháng, Ủy ban nhân dân cấp xã tổng hợp, lập Danh sách theo **Mẫu số 04a, 04b** tại phụ lục kèm theo Công văn này đối với các trường hợp F0, F1 đủ điều kiện hưởng chính sách, gửi Ủy ban nhân dân cấp huyện.

Trong 02 ngày làm việc, Ủy ban nhân dân cấp huyện tổng hợp, trình Ủy ban nhân dân Tỉnh (thông qua Sở Lao động – Thương binh và Xã hội).

c) Trong 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đủ hồ sơ của cơ sở y tế, cơ sở cách ly hoặc Ủy ban nhân dân cấp huyện, Sở Lao động – Thương binh và Xã hội xem xét, trình Ủy ban nhân dân Tỉnh phê duyệt Danh sách và chỉ đạo thực hiện chi trả hỗ trợ. Trường hợp không phê duyệt, Ủy ban nhân dân Tỉnh thông báo bằng văn bản và nêu rõ lý do.

d) Cơ sở y tế, cơ sở cách ly, Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm chi trả đầy đủ các chế độ hỗ trợ đối với F0, F1, trẻ em đang điều trị, cách ly theo Danh sách được Ủy ban nhân dân Tỉnh phê duyệt (**Mẫu 04c** tại phụ lục kèm theo Công văn này).

## **V. HỖ TRỢ VIÊN CHỨC HOẠT ĐỘNG NGHỆ THUẬT**

### **1. Đối tượng và điều kiện hỗ trợ**

Viên chức hoạt động nghệ thuật được hỗ trợ khi có đủ các điều kiện sau:

a) Là đạo diễn nghệ thuật, diễn viên, họa sĩ giữ chức danh nghề nghiệp hạng IV.

b) Làm việc trong các đơn vị sự nghiệp công lập có chức năng biểu diễn nghệ thuật (không bao gồm các đơn vị nghệ thuật lực lượng vũ trang) phải tạm dừng hoạt động từ 15 ngày trở lên trong thời gian từ ngày 01 tháng 5 năm 2021 đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2021 theo yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm

quyền để phòng, chống dịch COVID-19.

## **2. Mức hỗ trợ và phương thức chi trả**

- a) Mức hỗ trợ: 3.710.000 đồng/người.
- b) Phương thức chi trả: Trả 01 lần cho người lao động.

## **3. Hồ sơ, trình tự, thủ tục thực hiện**

a) Đơn vị sự nghiệp công lập có chức năng biểu diễn nghệ thuật (bao gồm cả đơn vị trực thuộc cơ quan Trung ương) lập Danh sách viên chức hoạt động nghệ thuật bảo đảm điều kiện theo quy định tại khoản 1 Mục V Công văn này (**Mẫu số 05** tại phụ lục kèm theo Công văn này) gửi Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch nơi đặt trụ sở chính. Thời hạn tiếp nhận hồ sơ chậm nhất đến hết ngày 31 tháng 3 năm 2022.

b) Trong 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được Danh sách theo đề nghị của đơn vị sự nghiệp công lập có chức năng biểu diễn nghệ thuật, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tổng hợp, trình Ủy ban nhân dân Tỉnh (thông qua Sở Lao động – Thương binh và Xã hội).

c) Trong 02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được Danh sách của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Sở Lao động – Thương binh và Xã hội xem xét trình Ủy ban nhân dân Tỉnh ban hành quyết định phê duyệt Danh sách và kinh phí hỗ trợ; đồng thời giao Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch thực hiện chi hỗ trợ. Trường hợp không phê duyệt, Ủy ban nhân dân Tỉnh thông báo bằng văn bản và nêu rõ lý do.

## **VI. HỖ TRỢ HƯỚNG DẪN VIÊN DU LỊCH**

### **1. Đối tượng và điều kiện hỗ trợ**

Hướng dẫn viên du lịch được hỗ trợ khi có đủ các điều kiện sau:

- a) Có thể hướng dẫn viên du lịch theo quy định của Luật Du lịch.
- b) Có hợp đồng lao động với doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ lữ hành hoặc doanh nghiệp cung cấp dịch vụ hướng dẫn du lịch hoặc là hội viên của tổ chức xã hội - nghề nghiệp về hướng dẫn du lịch đối với hướng dẫn viên du lịch quốc tế và hướng dẫn viên du lịch nội địa; có phân công của tổ chức, cá nhân quản lý khu du lịch, điểm du lịch đối với hướng dẫn viên du lịch tại điểm

### **2. Mức hỗ trợ và phương thức chi trả**

- a) Mức hỗ trợ: 3.710.000 đồng/người.
- b) Phương thức chi trả: Trả 01 lần cho người lao động.

### **3. Hồ sơ đề nghị**

- a) Đề nghị hỗ trợ theo **Mẫu số 06** tại phụ lục kèm theo Công văn này.
- b) Bản sao có chứng thực hoặc bản sao kèm theo bản chính để đối chiếu của một trong các giấy tờ sau đây:

- Bản sao hợp đồng lao động với doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ lữ hành



hoặc doanh nghiệp cung cấp dịch vụ hướng dẫn du lịch có hiệu lực trong khoảng thời gian từ ngày 01 tháng 01 năm 2020 đến thời điểm nộp hồ sơ.

- Thẻ hội viên của tổ chức xã hội - nghề nghiệp về hướng dẫn du lịch.
- Đối với hướng dẫn viên du lịch quốc tế và hướng dẫn viên du lịch nội địa:

#### **4. Trình tự, thủ tục thực hiện**

a) Hướng dẫn viên du lịch có nhu cầu hỗ trợ gửi hồ sơ đề nghị đến Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch nơi cấp thẻ cho hướng dẫn viên du lịch. Thời hạn tiếp nhận hồ sơ chậm nhất đến hết ngày 31 tháng 01 năm 2022.

b) Trong 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ đề nghị hỗ trợ, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch thẩm định, lập Danh sách đề nghị hỗ trợ trình Ủy ban nhân dân Tỉnh (thông qua Sở Lao động – Thương binh và Xã hội) quyết định.

c) Trong 02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được đủ hồ sơ của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Sở Lao động – Thương binh và Xã hội trình Ủy ban nhân dân Tỉnh ban hành quyết định phê duyệt Danh sách và kinh phí hỗ trợ; đồng thời giao Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch chỉ đạo thực hiện hỗ trợ. Trường hợp không phê duyệt, Ủy ban nhân dân Tỉnh thông báo bằng văn bản và nêu rõ lý do.

### **VII. HỖ TRỢ HỘ KINH DOANH**

#### **1. Đối tượng và điều kiện hỗ trợ**

Hộ kinh doanh được hỗ trợ khi có đủ các điều kiện sau:

- a) Có đăng ký kinh doanh, đăng ký thuế.
- b) Phải dừng hoạt động từ 15 ngày liên tục trở lên trong thời gian từ ngày 01 tháng 5 năm 2021 đến ngày 31 tháng 12 năm 2021 theo yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền để phòng, chống dịch COVID-19.

#### **2. Mức hỗ trợ và phương thức chi trả**

- a) Mức hỗ trợ: 3.000.000 đồng/hộ kinh doanh.
- b) Phương thức chi trả: Trả 01 lần cho hộ kinh doanh.

#### **3. Hồ sơ, trình tự, thủ tục thực hiện**

a) Hộ kinh doanh gửi đề nghị hỗ trợ theo **Mẫu số 07** tại phụ lục kèm theo Công văn này đến Ủy ban nhân dân cấp xã nơi có địa điểm kinh doanh. Thời hạn tiếp nhận hồ sơ chậm nhất đến hết ngày 31 tháng 01 năm 2022.

b) Trong 03 ngày làm việc, Ủy ban nhân dân cấp xã xác nhận về việc tạm ngừng kinh doanh của hộ kinh doanh; niêm yết công khai; tổng hợp, báo cáo gửi Chi cục Thuế.

c) Trong 02 ngày làm việc, Chi cục Thuế chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan thẩm định, gửi Ủy ban nhân dân cấp huyện tổng hợp.

d) Trong 02 ngày làm việc, Ủy ban nhân dân cấp huyện rà soát, tổng hợp,

trình Ủy ban nhân dân Tỉnh (thông qua Sở Lao động – Thương binh và Xã hội).

e) Trong 02 ngày làm việc, Sở Lao động – Thương binh và Xã hội chủ trì, phối hợp với Cục thuế Tỉnh thẩm định, trình Ủy ban nhân dân Tỉnh ban hành quyết định phê duyệt Danh sách và kinh phí hỗ trợ; đồng thời giao Ủy ban nhân dân cấp huyện chỉ đạo Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện chi trả hỗ trợ. Trường hợp không hỗ trợ, Ủy ban nhân dân Tỉnh thông báo bằng văn bản và nêu rõ lý do.

Trên đây là nội dung triển khai thực hiện chính sách hỗ trợ người lao động và người sử dụng lao động gặp khó khăn do đại dịch COVID-19 trên địa bàn Tỉnh theo Nghị quyết số 68/NQ-CP ngày 01/7/2021 của Chính phủ, Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg ngày 07/7/2021 của Thủ tướng Chính phủ. Trong quá trình thực hiện nếu có phát sinh vướng mắc, đề nghị phản ánh về Sở Lao động – Thương binh và Xã hội để phối hợp hỗ trợ, giải quyết hoặc trình Ủy ban nhân dân Tỉnh xem xét, giải quyết./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Bộ Lao động – TB&XH (b/c);
- UBND Tỉnh (b/c);
- Lưu: VT, P.LĐVLBH (K).

**KT. GIÁM ĐỐC  
PHÓ GIÁM ĐỐC**

**Nguyễn Thị Minh Tuyết**